

## ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

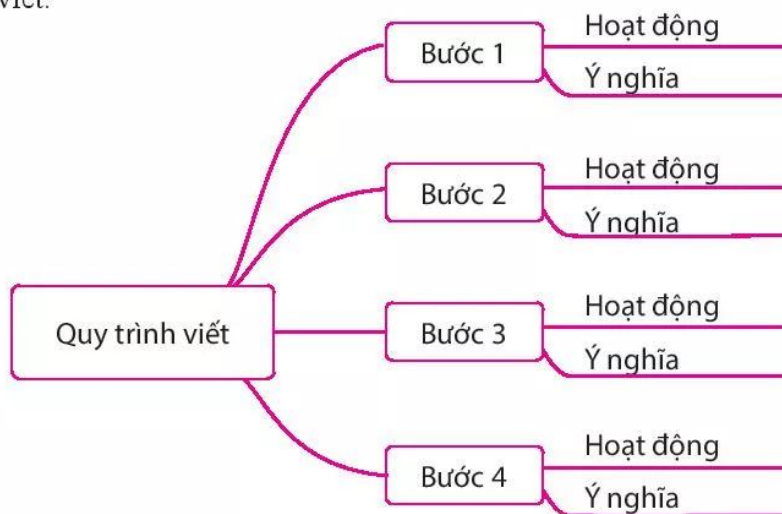
1. Nêu những điểm giống và khác nhau giữa truyền thuyết và truyện cổ tích theo gợi ý dưới đây (làm vào vở):

Đặc điểm \ Thể loại	Truyền thuyết	Cổ tích
Điểm giống nhau		
Điểm khác nhau		

2. Dựa vào đặc điểm của thể thơ lục bát (thanh điệu, cách hiệp vần), hãy sắp xếp các tiếng *trong, không, về* vào chỗ trống trong câu ca dao:

*Cần Thơ gạo trắng nước ...  
Ai đi đến đó lòng ... muốn ...*  
(Ca dao)

3. Truyện đồng thoại có những đặc điểm gì?
4. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của thể loại hồi kí?
- Kể lại những sự việc mà người viết tham dự hoặc chứng kiến trong quá khứ.
  - Sự việc thường được kể theo trình tự thời gian.
  - Cốt truyện thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.
  - Người kể chuyện ngôi thứ nhất trong văn bản thường là hình ảnh của tác giả.
5. Hoàn thành sơ đồ theo mẫu sau để tóm tắt nội dung và ý nghĩa của từng bước trong quy trình viết:



6. Ghép những thông tin về yêu cầu đối với bài văn tả cảnh sinh hoạt (cột A) với tác dụng của nó (cột B):

A Yêu cầu đối với kiểu bài	B Tác dụng
1. Giới thiệu thời gian và địa điểm diễn ra cảnh sinh hoạt.	a. Giúp cho cảnh sinh hoạt trở nên xác định hơn.
2. Tả lại cảnh sinh hoạt theo trình tự hợp lí (từ xa đến gần, từ bao quát đến cụ thể).	b. Giúp bài viết gợi được sự đồng cảm ở người đọc.
3. Thể hiện hoạt động của con người trong không gian, thời gian cụ thể.	c. Giúp người đọc hình dung rõ ràng, cụ thể hơn về hoạt động.
4. Gợi tả quang cảnh, không khí chung và những chi tiết tiêu biểu của bức tranh sinh hoạt.	d. Giúp người đọc dễ dàng theo dõi hoạt động được miêu tả.
5. Sử dụng phù hợp các từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất, hoạt động.	đ. Giúp người đọc hình dung được quang cảnh chung và điểm nổi bật của cảnh.
6. Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của người viết.	e. Giúp người đọc có cái nhìn vừa bao quát vừa cụ thể về cảnh được tả.

7. Trong bảng sau những đặc điểm nào thuộc về nội dung, đặc điểm nào thuộc về hình thức của đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát (làm vào vở):

Đặc điểm	Nội dung	Hình thức
Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.		
Đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành, được đánh dấu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.		

Có một câu chủ đề (ở đầu hoặc cuối đoạn) nêu nội dung khái quát toàn đoạn.		
Mở đoạn: giới thiệu chung về bài thơ (nhân đề, tác giả, chủ đề, cảm xúc chung).		
Thân đoạn: trình bày trọn vẹn cảm xúc của người viết về nội dung, nghệ thuật bài thơ và nêu dẫn chứng cụ thể.		
Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.		

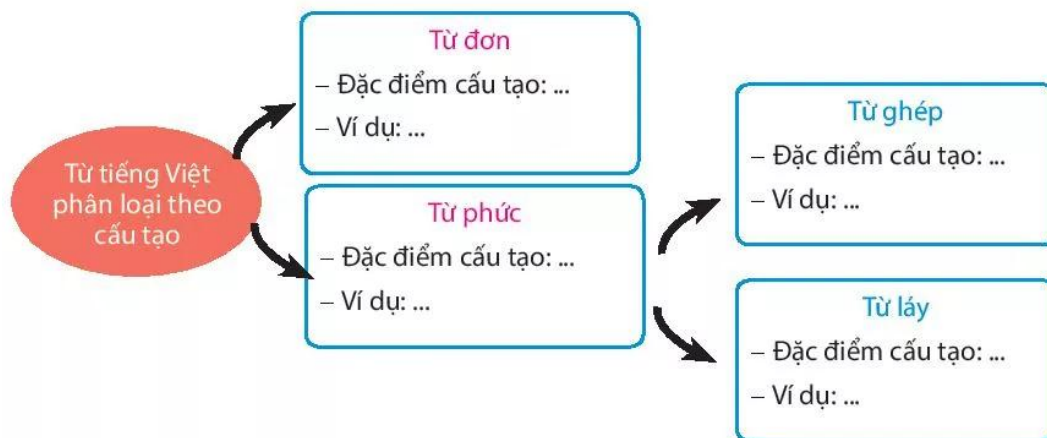
8. Dùng mẫu sơ đồ sau để chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa kiểu bài kể lại một truyện cổ tích với kiểu bài kể lại một trải nghiệm của bản thân:



9. Vì sao trước khi nói hoặc trình bày một vấn đề, ta cần trả lời những câu hỏi sau:

- Người nghe là ai?
- Mục đích nói là gì?
- Nội dung nói là gì?
- Thời gian nói bao lâu?
- Vấn đề sẽ được trình bày ở đâu?

10. Em hãy hoàn thành sơ đồ sau (làm vào vở):



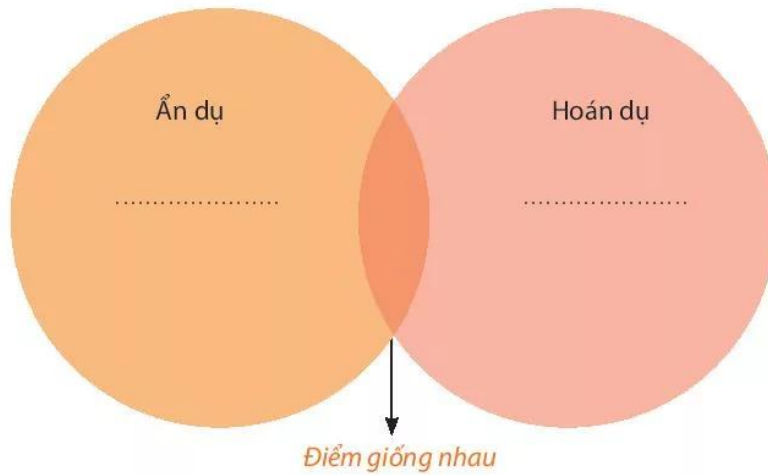
11. Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu:

*Cái chàng Đẻ Choắt, người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện. Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo gi-lê. Đôi càng bè bè, nặng nề, trông đến xấu. Râu ria gì mà cắt có một mẩu, mà mặt mũi thì lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ.*

(Tô Hoài, *Bài học đường đời đầu tiên*)

- Tìm các từ đơn có trong câu “Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo gi-lê”.
  - Tìm các từ ghép và các từ láy có trong đoạn văn. Phân tích tác dụng của việc sử dụng từ láy trong đoạn văn trên.
  - Những từ như “râu ria”, “mặt mũi” có phải là từ láy không? Vì sao?
12. Các thành phần chính trong câu thường được mở rộng bằng cách nào? Hiệu quả của việc mở rộng ấy là gì? Mở rộng các câu sau và cho biết cách thức mở rộng:
- Trời mưa.
  - Gió thổi.
  - Nó đang đọc sách.
  - Xuân về.
13. Để lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản, người viết (nói) cần thực hiện những thao tác gì? Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong những câu sau và giải thích lí do lựa chọn:
- Các đội thổi com đan xen nhau uốn lượn trên sân đình trong sự *ồn ào* (*nóng nhiệt/ nhiệt tình*) của người xem.
  - Nhút nhát là... (*nhược điểm/ khuyết điểm*) vốn có của cậu ấy.
  - Ông ấy đang miệt mài... (*nặn/ tạc/ khắc*) một pho tượng bằng đá.

14. Dùng mẫu sơ đồ sau để chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa ẩn dụ và hoán dụ:



15. Xác định ẩn dụ và hoán dụ trong những ví dụ sau:

a. *Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi*

*Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng.*

(Nguyễn Khoa Điềm, *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*, in trong *Thơ Nguyễn Khoa Điềm, tuyển thơ 40 năm do tác giả tuyển chọn*, NXB Văn học, 2012)

b. *Dưới trăng quỳên đã gọi hè*

*Đầu tường lửa lựu lập loè đơm bông.*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1983)

c. *Nhớ đôi dép cũ nặng công ơn*

*Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn.*

(Tố Hữu, *Bác ơi!*, *Ngữ văn 12, tập một*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)

16. Tìm trạng ngữ trong đoạn văn sau và chỉ ra chức năng của chúng:

*Vào thời giặc Minh đặt ách đô hộ ở nước Nam, chúng coi dân ta như cỏ rác, làm nhiều điều bạo ngược, thiên hạ căm giận chúng đến tận xương tủy. Bây giờ, ở vùng Lam Sơn, nghĩa quân đã nổi dậy chống lại chúng, nhưng buổi đầu thế lực còn non yếu nên nhiều lần nghĩa quân bị thua. Thấy vậy, đấng Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần để giết giặc.*

(Theo Nguyễn Đông Chi, *Sự tích Hồ Gươm*)